

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức nộp tiền khi thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức nộp tiền khi thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 và Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính¹;

¹ Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND có các căn cứ ban hành như sau:
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền khi thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Mức nộp tiền khi thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp

1. Mức nộp tiền khi thay đổi mục đích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp:

$$\text{Mức nộp} = \frac{\text{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp}}{\text{Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đã được cấp có thẩm quyền ban hành tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất}} \times 100\%$$

2. Trình tự, thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí hoạt động của chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;
Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 và Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu,*

a) Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức thu và quản lý, sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

b) Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại quyết định này được sửa đổi bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường² và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (đăng tải trên Trang TTĐT của Sở);
- Sở Tư pháp (đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- VP UBND tỉnh: V, Trung tâm TT-HN tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, KTN, Hưng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Lai Châu, ngày 07 tháng 10 năm 2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải

² Cụm từ “các huyện, thành phố” được thay thế bằng cụm từ “các xã, phường” theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.